|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Tiếp Nhận Hồ Sơ Các Đội Đăng Ký mới |
| Brief Descriptions | Là một chủ tịch của đội bóng, tôi có nhu cầu đăng ký thông tin thành lập đội bóng cho các mùa giải bóng đá. |
| Main Flow | 1. Hệ thống yêu cầu cung cấp các thông tin sau: Logo, Tên đội, Ngày thành lập, Màu áo sân nhà, Sân nhà, Sức chứa, Đơn vị chủ quản, Chủ tịch, Vốn điều lệ ban đầu, Địa chỉ, hạng). 2. Người dùng cung cấp các thông tin cần thiết. 3. Người dùng đề nghị tiếp nhận hồ sơ các đội đăng ký mới(Cụ thể là nhấn nút resgister trên màn hình) 4. Hệ thống thưc hiện đăng ký hồ sơ đội bóng xuống DB theo thông tin người dùng cung cấp 5. Hệ thống đưa ra thông tin cho biết hồ sơ đã được đăng ký |
| Alternative Flows | 3a. Thông tin người dùng cung cấp không hợp lệ.   1. Hệ thống thông báo những thông tin nào không hợp lệ. 2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin.   4a. Không thể đăng ký được hồ sơ đội bóng   1. Hệ thống thông báo không thể đăng ký được hồ sơ đội bóng theo thông tin cung cấp. 2. 2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin. |
| Pre-Conditions | . Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| Special Requirements | 1. Giao diện cho việc thành lập đội bóng phải dễ dàng sử dụng đối với người dùng lần đầu tiên sử dụng. 2. Thời gian phản hồi việc xử lý đăng ký không quá 1 phút 3. Các chức năng phụ trong chương trình(nếu có) yêu cầu trực quan, khả dụng, thích ứng với giao diện. |
|  |  |

1. ***Xét yêu cầu: “Tiếp Nhận Hồ Sơ Các Đội Đăng Ký Mới”***

**Đặc Tả Chi Tiết Use-Case:**

1. ***Xét yêu cầu: “Tra cứu cầu thủ”***

**Đặc Tả Chi Tiết Use-Case:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Tra Cứu Cầu Thủ |
| Brief Descriptions | Người dùng có nhu cầu tra cấu thông tin cầu thủ ( ứng với các tiêu chí như tên, tuổi, đội bóng, vị trí, loại cầu thủ..) |
| Main Flow | 1. Hệ thống yêu cầu cung cấp các thông tin sau: Tên cầu thủ, tuổi cầu thủ, đội bóng, vị trí, loại cầu thủ). 2. Người dùng cung cấp các thông tin cần thiết (Nếu có). 3. Người dùng đề nghị tra cứu thông tin cầu thủ được cung cấp. 4. Hệ thống thưc hiện tìm kiếm cầu thủ. 5. Hệ thống đưa ra thông tin cho biết hồ cầu thủ ứng với yêu cầu người dùng. |
| Alternative Flows | 3a. Thông tin người dùng cung cấp không hợp lệ.   1. Hệ thống thông báo những thông tin nào không hợp lệ. 2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin.   4a. Không thể tìm kiếm được hồ sơ cầu thủ.   1. Hệ thống thông báo không thể tìm kiếmđược hồ sơ cầu thủ theo thông tin cung cấp. 2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin. |
| Pre-Conditions | . Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| Special Requirements | 1. Giao diện cho việc tìm kiếm cầu thủ phải dễ dàng sử dụng đối với người dùng lần đầu tiên sử dụng. 2. Thời gian phản hồi việc xử lý đăng ký không quá 30 giây. 3. Các chức năng phụ trong chương trình(nếu có) yêu cầu trực quan, khả dụng, thích ứng với giao diện. |
|  |  |

1. ***Xét yêu cầu “ Lập Lịch Thi Đấu”:***

**Đặc Tả Chi Tiết Use-Case:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Lập Lịch Thi Đấu |
| Brief Descriptions | Sau khi mọi thủ tục về giải đấu đã được cập nhật, người dung nhấn nút lập lịch thi đấu để tạo lịch cho giải đấu được diễn ra |
| Main Flow | 1. Hệ thống yêu cầu cung cấp các thông tin sau: ……?????). 2. Người dùng cung cấp các thông tin cần thiết. 3. Người dùng đề nghị tạo lịch thi đấu. 4. Hệ thống thưc hiện tạo lịch thi đấu theo thông tin người dùng cung cấp. 5. Hệ thống đưa ra thông tin cho biết lịch đã được tạo thành công. |
| Alternative Flows | 3a. Thông tin người dùng cung cấp không hợp lệ.   1. Hệ thống thông báo những thông tin nào không hợp lệ. 2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin.   4a. Không thể tạo được lịch thi đấu.   1. Hệ thống thông báo không thể tạo được lịch thi đấu với thông tin người dùng cung cấp. 2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin. |
| Pre-Conditions | . Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| Special Requirements | 1. Giao diện cho việc tạo lịch thi đấu phải dễ dàng sử dụng đối với người dùng lần đầu tiên sử dụng. 2. Thời gian phản hồi việc xử lý tạo lịch không quá 1 phút 3. Các chức năng phụ trong chương trình(nếu có) yêu cầu trực quan, khả dụng, thích ứng với giao diện. |
|  |  |

1. ***Xét yêu cầu “ Thay đổi qui định”:***

**Đặc Tả Chi Tiết Use-Case:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Lập Lịch Thi Đấu |
| Brief Descriptions | Người dùng có thể thay đổi một số qui định như tuổi tối thiểu, tối đa của cầu thủ, số lượng cầu thủ tối thiểu, tối đa của đội. Điểm số khi thắng, hòa, thua. Số lượng loại bàn thắng, thời điểm ghi bàn. |
| Main Flow | 1. Hệ thống yêu cầu cung cấp các thông tin sau: tuổi tối thiểu, tối đa, số lượng cầu thủ tối thiểu, tối đa, số lượng loại bàn thắng tối thiểu, tối đa……). 2. Người dùng cung cấp các thông tin cần thiết. 3. Người dùng đề nghị thay đổi qui định. 4. Hệ thống thưc hiện thay đổi qui định theo thông tin người dùng cung cấp. 5. Hệ thống đưa ra thông tin cho biết qui định đã được thay đổi thành công. |
| Alternative Flows | 3a. Thông tin người dùng cung cấp không hợp lệ.   1. Hệ thống thông báo những thông tin nào không hợp lệ. 2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin.   4a. Không thể thay đổi qui định.   1. Hệ thống thông báo không thể thay đổi qui định với thông tin người dùng cung cấp. 2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin. |
| Pre-Conditions | . Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| Special Requirements | 1. Giao diện cho việc thay đổi qui định phải dễ dàng sử dụng đối với người dùng lần đầu tiên sử dụng. 2. Thời gian phản hồi việc xử xử lý không quá 1 phút. 3. Các chức năng phụ trong chương trình(nếu có) yêu cầu trực quan, khả dụng, thích ứng với giao diện. |
|  |  |